

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13/9/2022
V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Hoàng Văn Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai*** tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Số nhà 997, đường L, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

2. ***Bị đơn:*** Anh Phạm Công H - Sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 1, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2009 có Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc

được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H có quan hệ bất chính bên ngoài, về nhà đánh đập chị H vì vậy từ tháng 3 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân, chị H về sinh sống tại nhà mẹ đẻ số 997, đường L, **anh H cùng hai con sinh sống cùng ông bà nội tại** tổ 1, phường B. Đến nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Công H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 12/01/2010 và cháu Phạm Hải B, sinh ngày 21/2/2013. Hiện nay cháu các cháu đang ở cùng bố và ông bà nội, khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Phạm Bảo N và cháu Phạm Hải B cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Công H cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Công H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Tòa án cho anh Phạm Công H nhưng anh Phạm Công H không có văn bản trả lời, cũng không đến tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Công H; Về con chung giao cháu Phạm Bảo N và cháu Phạm Hải B cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Phạm Công H cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Công H đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 5 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân B, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở kết hôn tự nguyện, do vậy hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 3 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân. Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2022 địa phương đã xác nhận chị H và anh H đã sống ly thân, anh Phạm Công H có hộ khẩu và sinh sống cùng bố mẹ tại tổ 1, **phường B, thành phố L. Chị H hiện tại đang sinh sống cùng mẹ tại** số nhà 997, đường L, phường N. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Phạm Công H.

[2.2] Về con chung: Xét việc giao nuôi con thì thấy rằng chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án giao cho anh Phạm Công H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Bảo N và cháu Phạm Hải B. Anh Phạm Công H không đến Tòa án cũng không có văn ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và giao nuôi con, tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 22/6/2022 thì hiện tại cháu N và cháu B đang sinh sống cùng anh Phạm Công H và ông bà nội, việc chăm sóc nuôi dưỡng các cháu được bảo đảm, cháu Phạm Bảo N và cháu Phạm Hải B đều có nguyện vọng được ở cùng bố và ông bà nội. Vì vậy căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Công H cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu buộc chị Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí việc cấp dưỡng nuôi con.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Công H. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Công H được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Phạm Bảo N, sinh ngày 12/01/2010 và cháu Phạm Hải B, sinh ngày 21/2/2013 cho anh Phạm Công H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Nguyễn Thị Thu H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh H cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày anh Phạm Công H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001377 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh; TP
 - Các đương sự;
 - THADS;
 - UBND phường B, thành phố L,
- tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Tuyết Lanh